

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**Hà Nội, năm 2020**

## MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC .....	1
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH .....	1
1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo .....	1
1.1 Một số thông tin về chương trình đào tạo .....	1
1.2 Mục tiêu đào tạo .....	1
2. Chuẩn đầu ra .....	2
2.1. Kiến thức: .....	2
2.2. Kỹ năng: .....	2
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm .....	3
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 TC .....	3
4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh: .....	3
5. Điều kiện tốt nghiệp .....	4
6. Nội dung chương trình .....	4
6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo .....	4
6.2. Chương trình đào tạo .....	4
6.3 Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ) .....	58
7. Hướng dẫn thực hiện chương trình .....	61

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC  
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo**

**1.1 Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chương trình:
- Tiếng Việt: **Quản trị kinh doanh**
- Tiếng Anh: **Business Administration**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
- Mã số: **7340101**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Vừa học vừa làm**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- Tiếng Việt: **Cử nhân Quản trị kinh doanh**
- Tiếng Anh: **Bachelor of Business Administration**

**1.2 Mục tiêu đào tạo**

- *Mục tiêu chung:* đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có chuyên môn sâu về quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị bất động sản. Có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc phát triển doanh nghiệp một cách bền vững. Đồng thời có kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

- *Mục tiêu cụ thể:* Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh cần đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

+ Có kiến thức chuyên sâu về Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh bất động sản như: Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị marketing, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án đầu tư, Quản trị chất lượng, Chiến lược kinh doanh bất động sản, Thị trường bất động sản, Môi giới bất động sản, Quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản, Quy hoạch sử dụng đất, Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản, Kiến trúc đô thị và cảnh quan,... Có kiến thức thực tế và biết vận dụng vào để giải quyết các công việc phức tạp trong doanh nghiệp; tích lũy được khối lượng kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để phát triển kiến thức mới từ đó có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

+ Có kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc như: Xây dựng, tổ chức và thực hiện hiệu quả các kế hoạch kinh doanh; Đưa ra quyết định đúng đắn, kịp thời; Sử dụng thành thạo các phần

mềm chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh bất động sản. Thể hiện được khả năng tổ chức, quản lý, làm việc theo nhóm. Có thể sử dụng ngoại ngữ trong quá trình đàm phán kinh doanh với đối tác.

+ Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khoẻ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

+ Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

Sau khi ra trường, người học có kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

Hiểu được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam để vận dụng trong ngành quản trị kinh doanh.

Phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội vận dụng trong quản trị doanh nghiệp.

Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, khoa học công nghệ, luật pháp,... trong lĩnh vực kinh doanh và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.

Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, kế toán, thống kê, tài nguyên và môi trường làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

- Vận dụng các kiến thức vào thực tế công việc chuyên môn ngành Quản trị kinh doanh, theo hai hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản và Quản trị kinh doanh tổng hợp; có kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực Quản trị kinh doanh, theo hai hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản và Quản trị kinh doanh để tổng hợp để giải quyết các vấn đề thực tế.

- Kiến thức Tiếng Anh và Tin học

+ Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.

+ Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền

thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Sử dụng được Internet và một số phần mềm chuyên ngành.

## **2.2. Kỹ năng**

Sau khi ra trường, người học có các kỹ năng:

- Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề: Tìm hiểu, xác định nguyên nhân vấn đề, đề xuất các giải pháp, ra quyết định, lựa chọn giải pháp tối ưu nhất thông qua phân tích, tính toán;

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: Nghiên cứu tài liệu, thu thập, xử lý thông tin về lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị kinh doanh bất động sản;

- Khả năng điều hành, quản lý công việc: Xây dựng và điều phối công việc có tính khoa học, hợp lý; tham gia tư vấn cho các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tổng hợp và quản trị kinh doanh bất động sản;

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn:

*Đối với hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh bất động sản:*

Xây dựng, quản lý các dự án đầu tư bất động sản; quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; quy hoạch các khu đô thị.

Tư vấn các vấn đề liên quan đến môi giới bất động sản, quản lý nhà nước về bất động sản, đăng ký thống kê đất và bất động sản, quy hoạch sử dụng đất.

*Đối với hướng chuyên sâu Quản trị kinh doanh tổng hợp:*

Thu thập thông tin, phân tích, dự báo, tham gia thực hiện và kiểm tra kế hoạch kinh doanh; tư vấn thiết kế bộ máy quản lý doanh nghiệp phù hợp với từng lĩnh vực kinh doanh;

Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo các biện pháp quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Sau khi ra trường người học có khả năng:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## **3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 133 TC**

## **4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:**

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Tiêu chí tuyển sinh theo quy định của bộ giáo dục đào tạo; theo quyết định của trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội hàng năm.

## 5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

## 6. Nội dung chương trình

### 6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

<b>Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy</b>	<b>133</b>
Trong đó:	
<b>- Khối kiến thức Giáo dục đại cương</b> (Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)	<b>28</b>
<b>- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>105</b>
• Kiến thức cơ sở ngành	24
+ <i>Bắt buộc:</i>	20
+ <i>Tự chọn:</i>	4
• Kiến thức ngành	69
+ <i>Bắt buộc:</i>	65
+ <i>Tự chọn:</i>	4
• Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	12

### 6.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>				<b>28</b>				
<b>1.1 Lý luận chính trị</b>				<b>11</b>				
1	LCML2101	Triết học Mác - Lênin	+ Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về	3	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			triết học Mác – Lênin + Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin					
2	LCML2102	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	Trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay	2	20	10	60	
3	LCML2103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.	2	20	10	60	
4	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư	2	21	9	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại.					
5	LCLS 2101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay).	2	21	9	60	
<b>1.2 Khoa học xã hội</b>				<b>4</b>				
6	KTQU2151	Kỹ năng mềm	Hiểu được những kiến thức cơ bản về Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc	2	20	10	60	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			sống và thực tiễn. Vận dụng được các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực.					
7	LTPL2101	Pháp luật đại cương	+ Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung; + Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	20	10	60	
<b>1.3 Ngoại ngữ</b>				<b>8</b>				
8	NNTA2101	Tiếng Anh 1	+ Ngữ âm: Sinh viên có thể phát âm được rõ ràng dù vẫn còn	3	8	37	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			<p>nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.</p> <p>+ Ngữ pháp: Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày như thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.</p> <p>+ Từ vựng: Có vốn từ đủ để tiến hành những giao</p>					

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.					
9	NNTA2102	Tiếng Anh 2	Trình bày được kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiên trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc.	3	6	39	90	
10	NNTA2103	Tiếng Anh 3	* <i>Ngữ âm</i> : Sinh viên có thể phát âm rõ ràng theo hướng dẫn và tự tin hơn trong các hội thoại có hướng dẫn trong và ngoài lớp. * <i>Ngữ pháp</i> : Có vốn kiến thức cơ bản và nâng cao về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp	2	6	24	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			<p>hàng ngày như cuộc sống truyền thống và hiện đại, các vấn đề về sức khỏe, các vật dụng cá nhân và trong gia đình, thông tin cá nhân, mô tả người quen và trao đổi những trải nghiệm. Đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo cấu trúc câu.</p> <p><i>* Từ vựng:</i> Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp cơ bản và nâng cao hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.</p>					
<b>1.4 Khoa học tự nhiên – Tin học</b>				<b>5</b>				
11	CTKH2151	Tin học đại cương	Trình bày các kiến thức cơ bản về thông	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			tin, công cụ xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác văn phòng, và khai thác Internet.					
12	KĐTO2108	Toán cao cấp	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành kế toán, bất động sản, quản trị kinh doanh, kinh tế tài nguyên ở bậc đại học và lên	3	25	20	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			trình độ cao hơn.					
I.5		<i>Giáo dục thể chất</i>	Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: Phần bắt buộc (3TC): Thẻ dục, điền kinh 1 và điền kinh 2 Phần tự chọn SV chọn một trong các môn học sau Bóng chuyền 1 Bóng chuyền 2; Cầu lông 1 và Cầu lông 2; Bơi lội 1 và Bơi lội 2; Bóng rổ 1 và Bóng rổ 2		5			
13		<i>Giáo dục quốc phòng - an ninh</i>	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh; Quân sự chung; Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.		8			
<b>II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				<b>105</b>				
<b>II.1 Kiến thức cơ sở ngành</b>				<b>20</b>				

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
14	KTKH2301	Kinh tế vi mô	Hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.	03	33	12	90	
15	KTKH2302	Kinh tế vĩ mô	Trình bày được các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô; lý thuyết, nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái	03	35	10	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			và các chính sách của nền kinh tế mở.					
16	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.	02	19	11	60	
17	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	Sau khi kết thúc học phần sinh viên cần hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài	03	30	15	90	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình.					
18	MNT101	Quản trị học	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, vận dụng vào bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Từ đó phân tích, tổng hợp, đánh giá vào hoạt động quản trị của các doanh nghiệp.	03	36	09	90	
19	BMA202	Marketing căn bản	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về Marketing như: Một số khái niệm cơ bản về marketing, vai	02	24	06	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			trò, chức năng và phân loại marketing; Xác định thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường; Phân tích được hành vi của khách hàng. Từ đó tổng hợp, đánh giá chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến của doanh nghiệp.					
20	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, nguồn tài chính và hệ	02	24	06	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			thông tài chính; Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước, vấn đề thu - chi và cân đối Ngân sách Nhà nước; hiểu được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ, tín dụng, hệ thống ngân hàng, chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.					
21	KTTC2305	Định giá bất động sản	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu được những kiến	02	19	11	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			<p>thức cơ bản như: Khái niệm, mục đích, vai trò và nguyên tắc định giá bất động sản; Vận dụng được các phương pháp định giá phù hợp để xác định giá trị các loại bất động sản; Nắm được quy trình định giá, các nội dung của hồ sơ định giá, các tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản và hiểu về pháp luật trong hoạt động định giá bất động sản. Phân tích được ưu điểm và nhược điểm của từng phương pháp định giá để từ đó lựa chọn được phương pháp định giá</p>					

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			phù hợp giúp xác định và ước tính giá trị bất động sản cần thẩm định giá.					
<b>II.2 Kiến thức ngành</b>				<b>42</b>				
22	KTQU2508	Quản trị kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh bao gồm: đối tượng nghiên cứu quản trị kinh doanh, kinh doanh từ đó phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh, hiệu quả kinh doanh. Vận dụng vào hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp hiện đại.	03	35	10	90	
23	KTQU2591	Quản trị chiến lược	Sau khi học xong học phần người học hiểu được: nắm vững kiến thức về quản trị chiến lược, môi trường kinh	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			doanh, lợi thế cạnh tranh và chiến lược của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá về việc lựa chọn và thực hiện các chiến lược mà còn đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.					
24	KTQU2510	Quản trị Marketing	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức kỹ năng trong việc hoạch định, xây dựng các chính sách chương trình marketing cho doanh nghiệp trên cơ sở phân tích dự báo thị trường; các kỹ năng marketing để phân tích, đánh giá thực thi chiến lược marketing	02	23	07	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			trong doanh nghiệp.					
25	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu kiến thức cơ bản về công tác hoạch định và tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp; trình bày các nguyên tắc và phân tích quá trình ra quyết định cho một hệ thống sản xuất tối ưu. Từ đó phân tích, đánh giá, tổng hợp các nội dung về dự báo cầu sản phẩm, thiết kế hệ thống sản xuất và cung cấp dịch vụ, hoạch định năng lực sản xuất, lựa chọn địa điểm, bố trí mặt bằng sản xuất, lập kế hoạch nguyên vật liệu, lên kế hoạch dự trữ.	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
26	HRM 203	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu các kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực, mối quan hệ của quản trị nguồn nhân lực với các hoạt động khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các hướng tiếp cận về quản trị nguồn nhân lực, phân tích công việc. Từ đó vận dụng vào hoạt động hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực.	03	36	09	90	
27	KTTC2506	Quản trị tài chính	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được những kiến thức cơ bản về	03	30	15	90	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			quản trị tài chính nhằm mục đích gia tăng giá trị của công ty. Sau khi học xong học phần này, người học có thể phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp; quản lý tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp; huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; phân bổ vốn và các quyết định về đầu tư; xây dựng chính sách phân phối lợi nhuận phù hợp với doanh nghiệp ở từng giai đoạn; đọc được các báo cáo tài chính và sử dụng thông tin tài chính trong quá trình ra quyết định					
28	KTQU2513	Quản trị dự án đầu tư	Sau khi nghiên cứu học phần	03	32	13	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			<p>Quản trị dự án đầu tư người học trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư như: Tổng quan về dự án đầu tư; quá trình lập một dự án đầu tư; thẩm định một dự án đầu tư; quản lý dự án đầu tư. Phân tích và xây dựng các mô hình; các yêu cầu và giới hạn mục tiêu của quản lý dự án; khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong quá trình quản trị dự án. Vận dụng các lý thuyết về thiết kế, kế toán, dự toán, quản lý dự án... để giải</p>					

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị dự án.					
29	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế; phân tích ảnh hưởng các yếu tố môi trường vĩ mô đến kinh doanh quốc gia; môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu. Sau khi kết thúc môn học, người học tự phân tích, tổng hợp, đánh giá và đưa ra được chiến lược kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế.	02	22	08	60	
30	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	Sau khi nghiên cứu học phần người học cần hiểu được những kiến thức cơ bản về	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			thông tin và hệ thống thông tin quản lý, cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý. Từ đó phân tích các phương pháp quản lý hệ thống thông tin quản lý. Sau khi học người học tự tổng hợp, đánh giá về việc xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.					
31	KTKN2507	Hệ thống kiểm soát nội bộ	Sau khi kết thúc học phần nắm được bản chất, vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Hiểu được nội dung các quy trình kiểm soát nội bộ chủ yếu	03	32	13	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			trong doanh nghiệp. Vận dụng được các kiến thức đã học để xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp.					
32	KTQU2589	Kỹ năng quản trị	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu được kiến thức cơ bản về nhóm kỹ năng quản trị, các nhóm kỹ năng cá nhân như kỹ năng tư duy, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, những kỹ năng quan hệ với con người. Từ đó vận dụng, phân tích, đánh giá các kỹ năng chuyên biệt cho nghề quản trị như phân tích báo cáo tài chính, xây dựng thương	02	21	9	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			hiệu, lập kế hoạch, ra quyết định.					
34	KTKE2523	Kế toán tài chính	Sau khi kết thúc học phần hiểu được những kiến thức cơ bản về hạch toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm – dịch vụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp sản xuất. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.	03	30	15	90	
35	KTQU2592	Kiến tập	Sau khi kết thúc học phần	04		30 ngày	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			người học cần hiểu được các kiến thức về các môn cơ sở chuyên ngành quản trị kinh doanh. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học về hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp được kiến tập. Từ những kiến thức được cung cấp trong học phần, người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.					
36	KTQU2593	Thực hành nghề nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu được các kiến thức về các môn cơ sở chuyên ngành quản trị kinh	04		30 ngày	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			doanh. Sau quá trình quan sát, học hỏi tại doanh nghiệp thực hành nghề nghiệp, người học tự phân tích, tổng hợp, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp thực tập.					
<b>II.3 Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>				<b>12</b>				
37	KTQU2719	Thực tập tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu được các kiến thức về các môn cơ sở chuyên ngành quản trị kinh doanh. Sau quá trình quan sát, học hỏi tại doanh nghiệp thực tập tốt nghiệp, người học tự phân tích, tổng hợp, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp thực tập.	06		90	180	
38	KTQU2820	Khóa luận tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần	06		90	180	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			người học cần hiểu được toàn bộ kiến thức cơ bản về chuyên ngành quản trị kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản. Sau đó người học thể hiện những phân tích, tổng hợp đánh giá và đưa những nhận định của mình vào khóa luận tốt nghiệp.					
<b>II.4 Khối kiến thức chuyên sâu</b>				<b>24</b>				
<b>II.4.1 Quản trị kinh doanh bất động sản</b>				<b>24</b>				
39	QĐQN2551	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu được những kiến thức cơ bản về Quản lý Nhà nước đất đai và bất động sản, Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, Quản lý hành chính nhà nước, Nội dung Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản	03	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện từ đó người học tự phân tích, tổng hợp, đánh giá để nghiên cứu Quản lý Nhà nước về đất đai và bất động sản.					
40	QĐKĐ2552	Quy hoạch sử dụng đất	Sau khi kết thúc học phần Người học hiểu được kiến thức cơ bản về quy hoạch sử dụng đất cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy hoạch sử dụng đất như: cơ sở khoa học của quy hoạch sử dụng đất, các phương pháp và công nghệ được sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất. Từ đó vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá các kiến thức cơ bản đó vào việc	02	18	12	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			quy hoạch sử dụng đất bền vững tại Việt Nam trong thời điểm hiện nay trong các văn bản pháp luật, các quan điểm, chỉ thị trong quy hoạch.					
41	KTQU2596	Quản lý khu đô thị	Sau khi kết thúc học phần Người học cần hiểu được kiến thức cơ bản về quản lý đô thị bao quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, phân tích những nguyên tắc và phương pháp cơ bản trong quản lý đô thị, cơ sở pháp lý về quản lý xây dựng theo quy hoạch. Vận dụng, phân tích và đánh giá Luật giải quyết được một số tình huống trong quản lý	03	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			nhà nước về đất đai và soạn thảo được 1 số loại văn bản QPPL, VB quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Vận dụng những công cụ quản lý nhà nước để quản lý bất động sản phù hợp với điều kiện ở Việt Nam.					
42	KTQU2597	Kiến trúc đô thị và cảnh quan	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được những nguyên tắc cơ bản thiết kế, quy hoạch, các dạng bố cục, quy tắc sắp xếp và quy luật, quy trình trong thiết kế đô thị và cảnh quan. Từ đó vận dụng, phân tích, tổng hợp đánh giá vào thực tế kiến trúc đô thị.	02	23	07	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
43	QĐQN2555	Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được kiến thức và kỹ năng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản. Sau khi học xong học phần này sinh viên vận dụng các quy trình, thủ tục, quy định trong việc thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xây dựng quy trình lập hồ sơ địa chính. Đồng thời người học phân tích, tổng hợp, đánh giá được cách thức giải quyết trong các trường hợp có sự biến động sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc chỉnh	02	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			lý hồ sơ địa chính.					
44	KTQU2521	Quản lý điều hành sản giao dịch và môi giới bất động sản	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu và trình bày được những kiến thức nền tảng về quản lý sản giao dịch bất động sản và hoạt động môi giới bất động sản. Từ đó vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá các quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản, các văn bản pháp luật trong kinh doanh bất động sản vào thực tế hoạt động của các doanh nghiệp bất động sản.	03	36	09	90	
45	KTQU2522	Kinh doanh bất động sản	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu những kiến thức cơ bản về bất động sản và thị trường bất	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			động sản. Người học tự phân tích các vấn đề liên quan đến cầu bất động sản, các vấn đề liên quan đến cung bất động sản. Từ đó phân tích, tổng hợp, đánh giá vào thực tế hoạt động kinh doanh tại các doanh nghiệp bất động sản.					
46	KTQU2523	Thị trường bất động sản	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu được những kiến thức về hệ thống pháp luật về thị trường bất động sản, hệ thống thông tin trong thị trường bất động sản. Từ đó vận dụng, phân tích, đánh giá cách xác định giá thành, giá trị bất động sản và thống kê, hồ sơ đăng	03	35	10	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			ký bất động sản.					
47	KTQU2594	Tổ chức thi công xây dựng	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu những kiến thức và kỹ năng trong việc tổ chức thi công xây dựng các công trình như công tác thiết kế tổ chức thi công, lập kế hoạch tiến độ thi công các công trình, vận dụng vào việc tổ chức các nghiệp vụ hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất trên công trường xây dựng như kho bãi, giao thông, tổ chức quản lý lao động trên công trường với mục tiêu an toàn, văn minh, chất lượng. Từ đó phân tích, tổng hợp, đánh giá vào thực tế tổ chức thi công xây dựng	03	36	09	90	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			các doanh nghiệp bất động sản.					
<b>II.4.2 Quản trị kinh doanh tổng hợp</b>				<b>24</b>				
48	KTQU2525	Khởi sự và tái lập doanh nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan, tổ chức doanh nghiệp. Từ đó vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá vào thực tế xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	03	36	09	90	
49	KTQU2526	Quản trị chất lượng	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu những	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			<p>kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm. Vận dụng những kiến thức đó vào việc phân tích các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM; Quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp. Từ đó người học tự tổng hợp, đánh giá các kiến thức về quản lý chất lượng vào công việc thực tế, nâng cao chất lượng, uy tín cho doanh nghiệp.</p>					

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
50	KTQU2527	Phân tích kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu các kiến thức về phương pháp phân tích tình hình hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Các phương pháp phân tích này được áp dụng trực tiếp vào các loại doanh nghiệp để phân tích, đánh giá tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giúp cho nhà quản trị, chủ sở hữu công ty và chủ nợ lường trước những khó khăn và thuận lợi của công ty, để từ đó đưa ra quyết định đúng đối với công ty.	03	34	11	90	
51	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế	Sau khi kết thúc học phần	02	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
		trong kinh doanh	người học cần hiểu những kiến thức chung nhất về hợp đồng kinh tế được sử dụng trong kinh doanh: cung cấp quy trình về kí kết, thực hiện hợp đồng cũng như các trách nhiệm liên quan trong hợp đồng. Từ những kiến thức được học người học sẽ vận dụng, phân tích, đánh giá và tự thực hành một số loại hợp đồng được sử dụng trong kinh doanh như: hợp đồng mua bán, hợp đồng vận chuyển, hợp đồng kinh tế dịch vụ và hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh doanh.					
52	KTQU2595	Quản trị sự thay đổi	Sau khi kết thúc học phần người học cần	03	31	14	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			<p>hiểu những kiến thức cần thiết về sự thay đổi như: khái niệm thay đổi, những áp lực khiến cho tổ chức phải thay đổi... Vận dụng các mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Từ đó, người học tự phân tích, tổng hợp, đánh giá các kiến thức về quản trị sự thay đổi để lập được kế hoạch cho sự thay đổi, theo dõi, kiểm soát quá trình thay đổi, đưa ra những chiến lược ứng phó với thay đổi trong tổ chức để đảm bảo hiệu quả cho tổ</p>					

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			chức trong quá trình thay đổi.					
53	KTQU2529	Quản trị công nghệ	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu kiến thức và kỹ năng trong việc đánh giá, công nghệ cũng như phân tích năng lực công nghệ dưới góc độ của nhà quản trị. Vận dụng, phân tích, đánh giá để đưa ra các phương án, hướng dẫn cách thức chuyển giao hoặc đổi mới công nghệ một cách khoa học phù hợp với điều kiện của tổ chức và sự phát triển của xu thế trên thế giới.	02	22	08	60	
54	KTQU2530	Quản trị văn phòng	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			kiến thức nền tảng về quản trị văn phòng. Từ đó vận dụng vào hoạt động quản trị văn phòng, soạn thảo và lưu trữ văn bản. Người học tự phân tích, tổng hợp và đánh giá một số nghiệp vụ cơ bản của văn bản, công tác lưu trữ hồ sơ vào công việc trong tương lai.					
55	KTQU2531	Quản trị chuỗi cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu các kiến thức, kỹ năng về quản trị chuỗi cung ứng. Thông qua học phần người học cần vận dụng vào thiết kế, tổ chức chuỗi cung ứng hàng hóa, tổ chức hoạt động dự trữ hàng hóa, kho bãi, vận chuyển, đóng gói xếp	03	36	09	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			dữ hàng hóa. Từ đó người học tự phân tích, đánh giá, lường hiệu quả mang lại từ chuỗi cung ứng.					
56	KTQU2532	Quản trị rủi ro	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu những kiến thức khái quát về các loại rủi ro trong hoạt động kinh doanh mà doanh nghiệp có thể gặp phải và cách thức quản trị các loại rủi ro. Vận dụng những kiến thức cơ bản vào hoạt động phân tích, tổng hợp, đánh giá cách thức đo lường, chuyển đổi các rủi ro nhằm mục tiêu giúp doanh nghiệp có khả năng thích ứng, không chế hoặc biến rủi ro thành cơ	02	22	08	60	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			hội trong hoạt động kinh doanh của mình.					
<b>III. Khối kiến thức tự chọn, thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>				<b>14</b>				
<b>III.1 Khối kiến thức tự chọn</b>				<b>8/22</b>				
1	KTQU2616	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu các vấn đề đạo đức trong kinh doanh và văn hóa trong môi trường doanh nghiệp. Người học cần vận dụng kiến thức đã học vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá các nguyên nhân và cách thức con người ứng xử, xác lập các quan điểm, quy tắc ứng xử, các hành vi, nghĩa vụ, giải quyết các mâu thuẫn. Từ đó người học tự đề ra những qui định, những chính sách nhằm tạo lập bản sắc văn hóa	02	22	08	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			doanh nghiệp, xây dựng phong cách quản lý, định hướng đạo đức để quản lý doanh nghiệp có hiệu quả hơn.					
2	KTQU2633	Tiếng anh ngành Quản trị kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học cần hiểu những nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản trị kinh doanh hiện đại như: cấu trúc của tổ chức, lãnh đạo, sự cạnh tranh, sự nhận biết các nền văn hóa phục vụ cho hoạt động quản trị kinh doanh, đạo đức kinh doanh. Vận dụng những kiến thức đã học, người học tự phân tích, tổng hợp và đánh giá hoạt động quản trị kinh doanh với	02	08	22	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			những sự đổi mới cần thiết.					
3	KTQU2634	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu kiến thức, kỹ năng khái quát nhất về giao dịch và đàm phán trong kinh doanh. Người học vận dụng các nguyên tắc trong giao dịch đàm phán, các kiểu đàm phán trong kinh doanh tự phân tích các ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý, văn hóa, xã hội trong quá trình giao dịch đàm phán với đối tác. Phân tích, tổng hợp, đánh giá vào giao dịch đàm phán đồng thời xây dựng tiến trình đàm phán và kỹ thuật đột phá thể gắng trong quá trình đàm phán hay gặp phải.	02	22	08	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
4	KTKB2402	Kinh tế tài nguyên biển	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về Kinh tế Tài nguyên Biển nghiên cứu tài nguyên biển theo cách tiếp cận kinh tế tài nguyên. Theo đó, học phần tập trung làm rõ những vấn đề như: Khái niệm, phân loại tài nguyên biển; Vai trò của tài nguyên biển trong nền kinh tế quốc dân; Khái niệm, đặc điểm của kinh tế tài nguyên biển và tầm quan trọng của kinh tế tài nguyên biển; Những vấn đề toàn cầu ảnh hưởng đến phát triển kinh tế tài nguyên biển hiện nay.	02	27	03	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
5	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày các khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên môi trường như ngoại ứng, thuế ô nhiễm tối ưu, thị trường Quota ô nhiễm, đường cong tăng trưởng của tài nguyên, khả năng khai thác tài nguyên bền vững... và vấn đề ứng dụng hệ thống thông tin trong quản lý tài nguyên và môi trường.	02	23	07	60	
6	KTKH2403	Kinh tế đầu tư	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển như bản chất đầu tư phát triển, các nguồn hình thành vốn đầu tư, quản lý đầu	02	22	8	60	22

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			tu. Bên cạnh đó, học phần còn làm rõ cơ sở khoa học và nội dung cơ bản của lập, thẩm định dự án đầu tư cũng như đấu thầu trong các dự án đầu tư và quản lý đầu tư. Đặc biệt, học phần cung cấp hệ thống các chỉ tiêu để phân tích, đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển.					
7	KTKH2404	Kinh tế phát triển	Sau khi nghiên cứu học phần học phần người học trình bày được những lý thuyết cơ bản cũng như những kiến thức thực tế về quá trình tăng trưởng và phát triển ở các nước này. Sau khi học xong học phần này,	02	24	6	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			sinh viên có thể phân tích và đánh giá được thực trạng nền kinh tế và quá trình phát triển của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển kinh tế Việt Nam một cách bền vững.					
8	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên	02	24,5	3,5	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.					
9	KTQU2506	Thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và hệ thống thanh toán trong thương mại internet; vấn đề an ninh, bảo mật trong thương mại điện tử và các mô hình giao dịch trong thương mại điện tử hiện nay.	02	24	06	60	
10	KTPT2404	Tin học ứng dụng	Sau khi nghiên cứu học phần tin học ứng dụng,	02	13	1711	60	



TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			người học phải trình bày được những kiến thức ứng dụng phần mềm Excel cơ bản trong tổng hợp, xử lý và phân tích các số liệu điều tra. Vận dụng các tiện ích của phần mềm Excel để phân tích các số liệu thống kê và làm các công việc trong công tác quản lý.					
11	KTPT2405	Phân tích định lượng	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được cách xây dựng được các mô hình, phân tích mô hình và nâng cao tư duy để đánh giá và dự báo các hiện tượng kinh tế xã hội qua mô hình kinh tế. Vận dụng toán kinh tế, mô	02	17	13	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			hình kinh tế và dự báo để áp dụng vào trong thực tiễn kinh tế và cụ thể là hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm đưa ra các chiến lược, chính sách và dự báo được các hiện tượng kinh tế xã hội.					
<b>III.2 Khối kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>				<b>06</b>				
1	KTQU2835	Đầu tư và tài chính bất động sản	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu những kiến thức về tổng quan về đầu tư và tài chính bất động sản và quy trình nghiệp vụ về đầu tư bất động sản. Vận dụng các phương pháp và nguyên tắc đầu tư, tài chính bất động sản vào việc	03	34	11	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần	Tổng số TC	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TL,TH	Tự học	
			phân tích, tổng hợp, đánh giá để đưa ra các quyết định đầu tư bất động sản.					
2	KTQU2836	Quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	Sau khi kết thúc học phần, người học hiểu những kiến thức cơ bản nhằm giúp người học phát triển những kiến thức nền tảng về quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản vận dụng vào việc tạo lập doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, hoạch định chiến lược kinh doanh bất động sản, quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị marketing trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Từ đó người học tự phân tích, tổng hợp, đánh giá	03	36	09	90	



TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
13	Kinh tế vi mô	KTKH2301		3									
14	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302			3								
15	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301			2								
16	Nguyên lý kế toán	KTKE2501				3							
17	Quản trị học	MNT101		3									
18	Marketing căn bản	BMA202			2								
19	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304			2								
20	Định giá bất động sản	KTTC2305					2						
	<i>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>		<i>4/12</i>										
21	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301				2							
22	Kinh tế tài nguyên biển	KTKB2402											
23	Kinh tế đầu tư	KTKH2403											
24	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302				2							
25	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	KTQU2634											
26	Phân tích định lượng	KTPT2405											
<b>II.2 Kiến thức ngành</b>			<b>69</b>										
	<i>Kiến thức ngành bắt buộc</i>		<i>41</i>										
27	Quản trị kinh doanh	KTQU2508						3					
28	Quản trị chiến lược	KTQU2591						3					
29	Quản trị Marketing	KTQU2510						2					
30	Quản trị tác nghiệp	KTQU2511						3					
31	Quản trị nguồn nhân lực	HRM 203						3					
32	Quản trị tài chính	KTTC2506					3						
33	Quản trị dự án đầu tư	KTQU2513					3						
34	Kinh doanh quốc tế	KTQU2514				2							
35	Hệ thống thông tin quản lý	KTQU2515				3							
36	Hệ thống kiểm soát nội bộ	KTKN2507					3						
37	Kỹ năng quản trị	KTQU2589							2				

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
38	Kế toán tài chính	KTKE2523					3					
39	Kiến tập	KTQU2592						4				
40	Thực hành nghề nghiệp	KTQU2593								4		
	<i>Kiến thức ngành tự chọn</i>		4/12									
41	Thương mại điện tử	KTQU2506				2						
42	Tin học ứng dụng	KTPT2404										
43	Tiếng anh ngành Quản trị kinh doanh	KTQU2633										
44	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	KTQU2616							2			
45	Kinh tế phát triển	KTKH2404										
<b>II.3 Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>12</b>									
46	Thực tập tốt nghiệp	KTQU2719										6
47	Khóa luận tốt nghiệp	KTQU2820										6
<b>II.4 Khối kiến thức chuyên sâu</b>			<b>48</b>									
<b>II.4.1 Quản trị kinh doanh bất động sản</b>			<b>24</b>									
48	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản	QĐQN2551							3			
49	Quy hoạch sử dụng đất	QĐKĐ2552							2			
50	Quản lý khu đô thị	KTQĐ2503								3		
51	Kiến trúc đô thị và cảnh quan	KTQU2504								2		
52	Đăng ký, thống kê đất đai và bất động sản	QĐQN2555								2		
53	Quản lý điều hành sàn giao dịch và môi giới bất động sản	KTQU2521							3			
54	Kinh doanh bất động sản	KTQU2522								3		
55	Thị trường bất động sản	KTQU2523								3		
56	Tổ chức thi công xây dựng	KTQU2594							3			

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	Số tín chỉ theo học kỳ								
				1	2	3	4	5	6	7	8	
<i>II.4.2 Quản trị kinh doanh tổng hợp</i>			24									
57	Khởi sự và tái lập doanh nghiệp	KTQU2525							3			
58	Quản trị chất lượng	KTQU2526								3		
59	Phân tích kinh doanh	KTQU2527							3			
60	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	KTQU2303							2			
61	Quản trị sự thay đổi	KTQU2595							3			
62	Quản trị công nghệ	KTQU2529								2		
63	Quản trị văn phòng	KTQU2530								3		
64	Quản trị chuỗi cung ứng	KTQU2531								3		
65	Quản trị rủi ro	KTQU2532								2		
<b>Khối kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>			6									
66	Đầu tư và tài chính bất động sản	KTQU2835										3
67	Quản trị doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	KTQU2836										3
<b>Tổng (*) (133/133)</b>				<b>17</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>20</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>12</b>	

Ghi chú: (\*) Không kể GDTC và GDQP-AN

### 7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và  $10 \div 14$ TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2020